

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 10/3/2007

+ Cháu Hoàng Gia H2, sinh ngày 10/3/2007

Đại diện theo pháp luật của cháu H1 và cháu H2: Anh Hoàng Văn K, sinh năm: 1984.

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lưu Thị Th và anh Hoàng Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Th và anh Hoàng Văn K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lưu Thị Th và anh Hoàng Văn K xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 10/3/2007 và cháu Hoàng Gia H2, sinh ngày 10/3/2007. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao anh K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 và cháu H2 đến khi cháu H1 và cháu H2 thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K và chị Th thỏa thuận thống nhất chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K.

Vì lợi ích của con chung, anh K, chị Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị Th có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị Th thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Lưu Thị Th và anh Hoàng Văn K đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lưu Thị Th tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013163 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã MH, tỉnh Hưng Yên, trả lại chị Th số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã MH;
- Chi cục T.H.A DS thị xã MH;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh